

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2018/HNGĐ-ST
Ngày 04 tháng 7 năm 2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Vũ Bằng

Bà Lê Tuyết Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 289/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018 về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Cao Lam L**, sinh năm 1999 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp CB, xã LA, huyện Trần VT, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh **Cao Việt K**, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp CB, xã LA, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/4/2018, nguyên đơn chị Cao Lam L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Cao Việt K tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2015, đến ngày 21/4/2017 mới đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã LA, huyện TVT, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn là trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Cao Việt K.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có với nhau được 01 người con chung tên Cao Phúc T (nam), sinh ngày 26/11/2016, hiện nay đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 22/5/2018, bị đơn anh Cao Việt K trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Cao Lam L về thời điểm kết hôn, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Anh xác định giữa vợ chồng đôi khi có cự cãi nhưng không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Do đó, anh không đồng ý ly hôn với chị L, anh yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị L có một con chung như chị L trình bày là đúng, hiện con đang sống cùng với chị L. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Cao Lam L và anh Cao Việt K tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LA, huyện TVT, tỉnh Cà Mau đúng theo quy định pháp luật. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh K được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ.

Tại phiên tòa, chị L xác định không còn tình cảm yêu thương anh K, hôn nhân không còn hạnh phúc. Đồng thời, chị L thể hiện sự quyết tâm mong muốn được ly hôn với anh K và khẳng định đời sống hôn nhân không thể duy trì, trường hợp tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh K xác định trong cuộc sống vợ chồng đôi khi có cự cãi nhau nhưng mâu thuẫn không trầm trọng, nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh thống nhất ly hôn với chị L. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận chị Cao Lam L và anh Cao Việt K thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị L và anh K có 01 người con chung tên Cao Phúc T (nam), sinh ngày 26/11/2016. Tại phiên tòa, chị L và anh K thống nhất giao con chung cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận trên là phù hợp với quy định pháp luật nên được ghi nhận. Chị L không trực tiếp nuôi con có quyền được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Chị L, anh K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 55, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Cao Lam L và anh Cao Việt K thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung tên Cao Phúc T (nam), sinh ngày 26/11/2016 cho anh Cao Việt K trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Chị L và anh K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Cao Lam L phải chịu 300.000 đồng, ngày 27/4/2018 chị L đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0008083 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, Chị L, anh K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng NV-KT TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã LA, huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kiều Trang